

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 3207/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Phan Yến Nhi, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 1/27 khu phố 8, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Ông Võ Thành Tài, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 2/9 khu phố 8, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Yến Nhi và ông Võ Thành Tài thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Phan Yến Nhi và ông Võ Thành Tài.

Giao con chung là cháu Võ Minh Khôi, sinh ngày 12/02/2019 cho bà Nhi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Tài tự nguyện cấp

dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Tài không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Phan Yến Nhi tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005064 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Nhi đã nộp xong án phí.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa
- UBND phường An Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Triều Châu